Vietnamese-German University

ĐỀ XUẤT Ý TƯỞNG

Thông tin chung	
Tên dự án	UniPortal
Tên nhóm dự án	UniPortal
Tổng thời gian dự kiến	11 tháng
Tổng kinh phí	504.608.160 (VNĐ)
Thông tin liên lạc	
Họ và tên	Ông Thanh Bình
Địa chỉ	Số 4 Nguyễn Bá Huân, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Email	binhot@pm.me
Số điện thoại	0906630830

Mục lục

1. **Error! Bookmark not defined.**

1.1. 3

1.2. 3

1.3. 3

1.4. 3

2. 4

2.1. 5

2.2. 5

2.3. 6

2.4. 7

3. 7

3.1. 7

3.2. 7

3.3. 8

3.4. 9

4. 9

Danh mục tài liệu tham khảo 5

Phụ lục 5

1. Thông tin chung

1.1. Tên dự án: UniPortal

1.2. Thông tin liên lạc

Nhóm dự án cần cung cấp ít nhất thông tin liên lạc của 2 thành viên

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Email	Số điện thoại
1	Phùng Hữu Trí	12 Tôn Đản, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	triph0711@gmail.com	0985147281
2	Ông Thanh Bình	Số 4 Nguyễn Bá Huân, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	binhot@pm.me	0906630830

1.3. Tóm tắt dự án

UniPortal là 1 “super app” giúp kết nối giữa sinh viên và trường đại học Việt Đức.

Sản phẩm là một nền tảng trao đổi thông tin giữa nhà trường và sinh viên, và đồng thời tạo nên một hệ sinh thái thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở sinh viên.

UniPortal có 3 tính năng chính bao gồm:

1. Các tính năng hằng ngày như thông báo, điểm danh, lịch học, bảng điểm và khảo sát nhằm tạo ra 1 kênh liên lạc nhanh chóng, chính xác và an toàn.

2. Tích hợp NFC để tương tác các thiết bị IoT trong khuôn viên

3. Hệ thống Mini App giúp đơn giản hóa việc lập trình và tận dụng lượng người dùng của UniPortal.

1.4. Nhóm dự án

Giới thiệu sơ lược về các thành viên của nhóm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trường	Chuyên ngành
1	Phùng Hữu Trí	2003	Đại học Việt Đức	Quản trị kinh doanh
2	Ông Thanh Bình	2002	Đại học FPT	Công nghệ thông tin

2. Mô tả dự án

Ứng dụng bao gồm 8 trang:

1. Trang chính (sau khi đăng nhập):

+ Các thông báo từ phía đại học Việt Đức

+ Các thông tin về sự kiện, hoạt động của tỉnh Bình Dương, các doanh nghiệp, đối tác lân cận.

2. Lịch học, điểm danh

+ Lịch học của từng sinh viên

+ Điểm danh điện tử và lịch sử điểm danh

3. Thông tin cá nhân

+ Các thông tin có trên thẻ sinh viên (thẻ sinh viên điện tử)

4. Bảng điểm:

+ Bảng điểm của sinh viên

5. Gửi yêu cầu hỗ trợ, khảo sát, góp ý:

+ Khảo sát chất lượng khóa học, giảng viên

+ Đặt câu hỏi, lịch hẹn với các phòng ban của VGU

+ Đơn tiếp nhận ý kiến của sinh viên

6. Bản đồ khuôn viên mới, thông tin các sự kiện trong khuôn viên trường.

+ Bản đồ chi tiết khuôn viên mới của VGU

+ Bản đồ các sự kiện diễn ra trong khuôn viên trường VGU

7. Hệ thống Mini App

+ Tích hợp các app thứ 3 đến từ doanh nghiệp, hệ sinh thái công cộng.

8. Tương thích IoT và NFC

+ Khả năng cải tiến ứng dụng để tương thích ứng dụng trong tương lai

2.1 Đặt vấn đề

Hiện tại, hệ thống thông tin giữa đại học Việt Đức và sinh viên vẫn diễn ra phần lớn thông qua email. Điều này dẫn tới một số điểm bất cập sau:

a. Theo dõi các thông tin của từng mảng một cách liền mạch

b. Tính chính xác và nhanh chóng trong việc thông báo, giao tiếp giữa nhà trường và sinh viên

c. Thúc đẩy giao tiếp 2 chiều giữa học sinh và nhà trường, góp phần cải thiện chất lượng chương trình giáo dục của VGU.

Ngoài ra, nhằm thúc đẩy hệ sinh thái sáng tạo ở sinh viên, UniPortal mong muốn tích hợp tính năng NFC và xây dựng nền tảng Mini-app để dễ dàng triển khai thêm các hoạt động khác như: hệ thống xe đạp trong khuôn viên trường, quản lý sự kiện, quản lý câu lạc bộ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp,...

2.2 Phương pháp

Thiết kế dự án:

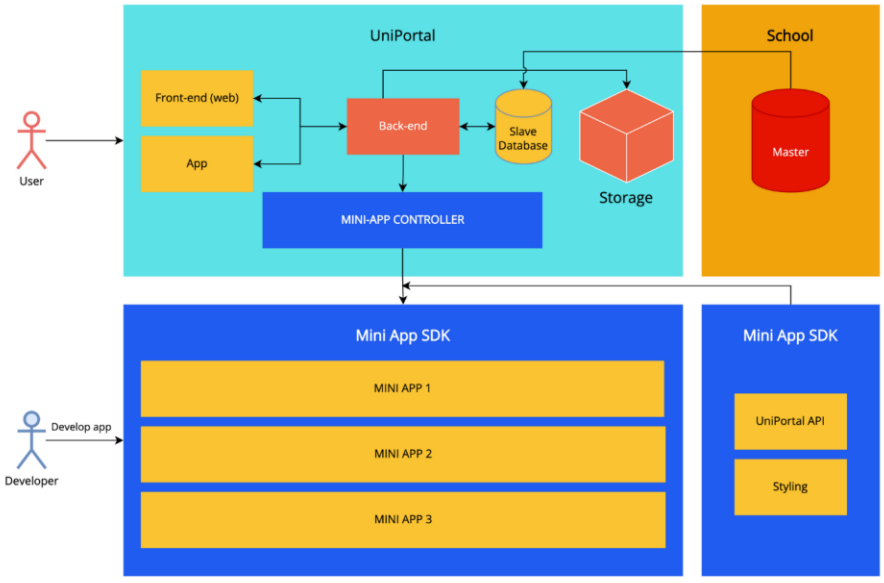

Đối tác chính: Đại học Việt Đức, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Bình Dương, các trường đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Dự án cần hợp tác chặt chẽ với đại học Việt Đức để có thể triển khai bước đầu và đạt được các mục tiêu dự kiến.

2.3 Mục tiêu

Specific:

- Xây dựng hệ thống thông tin hiệu quả giữa sinh viên và đại học Việt Đức bằng các tính năng hằng ngày của UniPortal
- Xây dựng hệ sinh thái sáng tạo thông qua tính năng NFC và Mini-app.

Measurable: số lượng sinh viên, số lượng trường, mức độ hiệu quả và khả năng tiếp cận thông tin từ nhà trường tới sinh viên.

- Thước đo chính được sử dụng là mức độ hài lòng của sinh viên và số lượng cơ sở giáo dục sử dụng ứng dụng.
- Tỉ lệ phản hồi thông tin của sinh viên tăng ít nhất 50%.
- Tỉ lệ hài lòng và trả lời khảo sát của sinh viên tăng ít nhất 50%.
- Thời gian xử lý yêu cầu thắc mắc sinh viên giảm xuống tối đa 2 tiếng (-60%).
- UniPortal được sử dụng bởi ít nhất 3 trường đại học ngoài đại học Việt Đức.
- Giúp phát triển 10 dự án sáng tạo của sinh viên Việt Đức trong vòng 1 năm triển khai.

Achievable:

- Ứng dụng sẽ được xây dựng trong 6 - 7 tháng bởi đội ngũ của UniPortal
- Các tính năng hằng ngày có thể được áp dụng sau khi xây dựng thành công 1 framework chung cho cơ sở dữ liệu.
- Tính năng NFC và Mini-app đã được thực hiện ở các lĩnh vực khác, UniPortal mong muốn tích hợp các tính năng này vào lĩnh vực giáo dục.

Resourced:

- Ứng dụng có thể được vận hành và nâng cấp bởi sinh viên đại học Việt Đức dưới sự giám sát của UniPortal
- UniPortal cần hợp tác chặt chẽ với VGU nhằm thử nghiệm và chứng minh tính khả thi của dự án.

Time-bound:

- 6 tháng xây dựng sản phẩm và 1 tháng để thử nghiệm.
- Sau khi đưa vào thực tiễn sử dụng, tiếp tục cải thiện và nâng cấp ứng dụng.
- Dự kiến mở rộng qua các trường đại học khác ở tỉnh Bình Dương trong vòng 1 năm thực hiện dự án.

2.4 Kết quả dự kiến

Với mong muốn sản phẩm sẽ được ứng dụng thành công ở trường Đại học VGU, cải thiện được kênh liên lạc hiệu quả giữa đại học Việt Đức và sinh viên. Từ đó có thể nhân rộng sản phẩm ra các trường đại học lân cận khác.

Đối với sinh viên: được cập nhật thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, và có hệ thống. Giúp theo dõi tiến trình học tập, các hoạt động trong VGU và khu vực tỉnh Bình Dương, kênh trao đổi nhanh chóng với nhà trường.

Đối với đại học Việt Đức: Thông báo với học sinh một cách nhanh chóng, tiện lợi, có sự phân chia giữa các phòng ban, cập nhật điểm số, điểm danh, thực hiện khảo sát và các công tác giữa sinh viên và nhà trường một cách hiệu quả.

Đối với nhà phát triển (sinh viên): Thay vì phải phát triển ứng dụng độc lập thì có thể phát triển ý tưởng, dự án thông qua mini-app để tận dụng được hệ sinh thái của nền tảng chính.

Đối với tỉnh Bình Dương và các doanh nghiệp trong hệ sinh thái khu đô thị Bến Cát: cơ hội tiếp cận cộng động sinh viên đại học Việt Đức.

3. Kế hoạch thực hiện

3.1 Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: 7 tháng

3.2 Hoạt động dự kiến

Tóm tắt các hoạt động cần được thực hiện để đạt được kết quả đề ra.

Giai đoạn	Hoạt động	Thời gian		Người phụ trách
		Bắt đầu	Kết thúc	
GĐ 1	**Khảo sát nhu cầu trường**	01/10/2022 - 07/10/2022		Phùng Hữu Trí
1.1	Phân tích cơ sở hạ tầng hiện tại của nhà trường và mong muốn/ nhu cầu của sản phẩm.			
GĐ 2	**Xây dựng hệ thống cốt lõi**	08/10/2022 - 08/04/2022		Ông Thanh Bình
2.1	Xây dựng hệ thống back-end hệ thống	08/10/2022 - 08/12/2022		
2.2	Xây dựng hệ thống app mobile (student-side)	08/12/2022 - 08/01/2023		
2.3	Xây dựng hệ thống app mobile (school-side)	08/01/2023 - 08/04/2023		
GĐ 3	**Xây dựng front-end website**	08/04/2023 - 28/06/2023		
GĐ 4	**Kiểm tra và sửa lỗi**	28/06/2023 - 11/07/2023		
GĐ 5	**Nâng cấp và cải tiến sản phẩm dựa trên kế hoạch có trong quá trình sử dụng**	11/07/2023 - 21/08/2023		

3.3 Chiến lược thực hiện

Đầu tiên dựa vào yêu cầu và mong muốn của nhà trường để liệt kê ra những yêu cầu như:

- Về chức năng: Các chức năng nào đã và đang có, chức năng nào cần thiết, chức năng bổ sung, chức năng ưu tiên trước và đánh giá mức độ khả thi và phức tạp của từng phần.
- Về mặt lưu trữ dữ liệu: Về bảo mật thông tin, cấu trúc dữ liệu cần thiết và mong muốn đến từ phía trường.
- Chuyển đổi cơ sở hạ tầng: Đánh giá các hệ thống công nghệ thông tin hiện tại thành một hệ thống đồng nhất dễ bảo trì và nâng cấp.

3.4 Giám sát và lượng giá

Đánh giá sản phẩm dựa trên phản hồi từ người dùng thông qua trang báo lỗi cùng như là đồng thời đánh giá số lượng người sử dụng và đánh giá mức độ ổn định của hệ thống khi chịu tải băng thông cao.

Qua mỗi 2 tuần theo mô hình làm việc Agile (Scrum) thì sản phẩm sẽ được đánh giá và xem xét từ đó đưa ra kế hoạch cải thiện sản phẩm mỗi 2 tuần.

4. Quản lý ngân sách và tài chính

Tệp tin excel đính kèm

5. Danh mục tài liệu tham khảo

1. FPT University Academic Portal
2. ALFarsi, G., Jabbar, J., & ALSinani, M. (2018). Implementing a Mobile Application News Tool for Disseminating Messages and Events of AlBuraimi University College. International Journal of Interactive Mobile Technologies (iJIM), 12(7).
3. Andersen, A., Karlsen, R., & Munch-Ellingsen, A. (2013, July). NFC provided user friendliness for technologically advanced services. In International Conference on Human Interface and the Management of Information (pp. 337-346). Springer, Berlin, Heidelberg.
4. Mansourvar, M., & Yasin, N. M. (2010). Web portal as a knowledge management system in the universities. World Academy of Science, Engineering and Technology, 70(1), 968-974.
5. https://vietnambiz.vn/muc-tieu-smart-smart-goals-la-gi-20191125232821357.htm
6. https://new.edmodo.com/